TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** Bản án số: 11/2019/DS-ST Ngày 08/5/2019 V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Ông Thạch Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Băng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17A/2019/QĐST-DS ngày 09/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ**. Trụ sở: Số X, phường y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh Tuấn. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Tuấn. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - chi nhánh tỉnh Bạc Liêu. Ông Phạm Minh Tuấn ủy quyền lại cho bà Lý Mỹ Hạnh. Chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - chi nhánh tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 112/UQ-BLU ngày 05/10/2018). "Có mặt"

2. Bị đơn: Ông **Lữ Minh T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số A, khóm B, phường C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ trình bày: ông Lữ Minh T có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt là ngân hàng) hai khoản vay tín dụng, cụ thể:

Khoản vay thứ nhất: Ngày 12/7/2013, Ngân hàng với ông Lữ Minh T có ký kết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số 0066164101T13008

với số tiền vay là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng , từ ngày 12/7/2013 đến ngày 12/7/2016, Lãi suất trong hạn là 10,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là tiêu dùng trả góp; hình thức vay không có tài sản đảm bảo, từ ngày nhận nợ đến ngày 30/11/2018 ông Lữ Minh T chỉ trả được tổng số tiền là 18.828.000 đồng (trong đó vốn gốc là 12.765.405 đồng, lãi trong hạn là 6.062.595 đồng).

Khoản vay thứ hai: Ngày 14/5/2015, Ngân hàng với ông Lữ Minh T có ký kết Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 017TC000450/15 ngày 14/5/2015, với số tiền vay là 6.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, từ ngày 15/5/2015 đến ngày 15/05/2016; Lãi suất cho vay trong hạn 15,6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay Tiêu dùng; hình thức vay không có tài sản đảm bảo, từ ngày nhận nợ đến ngày 30/11/2018 ông Lữ Minh T chỉ trả được tổng số tiền là 2.429.206 đồng (trong đó vốn gốc là 384.970 đồng, lãi trong hạn là 946.147 đồng, lãi quá hạn 1.098.089 đồng).

Do ông Lữ Minh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tại đơn khởi đề ngày 30/11/2018, Ngân hàng yêu cầu ông Lữ Minh T trả số tiền vay gốc của hai khoản vay là 12.841.320 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/11/2018 là 6.069.568 đồng và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 30/11/2018 đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 20/3/2019, ông Lữ Minh T đã trả cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc 1.000.000 đồng của khoản vay thứ nhất nên ngân hàng rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với nợ gốc của khoản vay thứ nhất, yêu cầu ông Lữ Minh T phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/5/2019 là 16.298.368 đồng (trong đó nợ gốc là 11.841.320 đồng, tiền lãi trong hạn là 417.405 đồng, tiền lãi quá hạn 4.039.643 đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 08/5/2019 đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Bị đơn ông Lữ Minh T vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Lữ Minh T không đến Tòa án tham gia tố tụng hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với ông Lữ Minh T, buộc ông Lữ Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/5/2019 là 16.298.368 đồng (trong đó nợ gốc là 11.841.320 đồng, tiền lãi trong hạn là 417.405 đồng, tiền lãi quá hạn 4.039.643 đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 08/5/2019 đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất

mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với số tiền nợ gốc 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu ông Lữ Minh T trả số tiền nợ vay còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"; Nơi cư trú của ông Lữ Minh T là Số A, khóm B, phường C, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn ông Lữ Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án:

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số 0066164101T13008 ngày 12/7/2013 thể hiện nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng , từ ngày 12/7/2013 đến ngày 12/7/2016, Lãi suất trong hạn là 10,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là tiêu dùng trả góp; hình thức vay không có tài sản đảm bảo.

Căn cứ Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 017TC000450/15 ngày 14/5/2015 thể hiện nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, từ ngày 15/5/2015 đến ngày 15/05/2016; Lãi suất cho vay trong hạn 15,6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay Tiêu dùng; hình thức vay không có tài sản đảm bảo.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp, không trái quy định pháp luật

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định từ ngày nhận nợ đến nay ông Lữ Minh T chỉ trả được tổng số tiền là 19.828.000 đồng (trong đó vốn gốc là 13.765.405 đồng, lãi trong hạn là 6.062.595 đồng) của khoản vay 20.000.000 đồng và số tiền là 2.429.206 đồng (trong đó vốn gốc là 384.970 đồng, lãi trong hạn là 946.147 đồng, lãi quá hạn 1.098.089 đồng) của khoản vay 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút lại 1.000.000 đồng tiền nợ gốc của khoản vay 20.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền

1.000.000 đồng nợ gốc của khoản vay tín dụng 20.000.000 đồng.

Xét thấy, khách hàng vay ông Lữ Minh T đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ đã giao kết trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/5/2019 là 16.298.368 đồng (trong đó nợ gốc là 11.841.320 đồng, tiền lãi trong hạn là 417.405 đồng, tiền lãi quá hạn 4.039.643 đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện việc tống dạt các văn bản tố tụng và triệu tập bị đơn để giải quyết vụ án nhưng họ vắng mặt được xem là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: ông Lữ Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 814.918 đồng; Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471, 473, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

- Buộc ông Lữ Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 16.298.368 đồng (Mười sáu triệu hai trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 11.841.320 đồng, nợ lãi tính đến ngày 08/5/2019 là 4.457.048 đồng (gồm nợ lãi trong hạn là 417.405 đồng, nợ lãi quá hạn 4.039.643 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều

chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với số tiền nợ gốc 1.000.000 đồng.

2. Về án phí:

- Ông Lữ Minh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 814.918 đồng (*Tám trăm mười bốn nghìn chín trăm mười tám đồng*).

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 473.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000203 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

3. Về kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lữ Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Định